

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH THÂN YÊU
THỜI GIAN THỰC HIỆN 4T : Từ 20/10 - 14/11/2025

I. MỤC TIÊU – NỘI DUNG – HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH THÂN YÊU

	Mục tiêu chủ đề	Mạng nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Thuộc lĩnh vực	Địa điểm tổ chức	CHỦ ĐỀ 3: GIA ĐÌNH THÂN YÊU			
							Người thân của bé		Ngôi nhà của bé	Đồ dùng gia đình bé
	I. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT									
	A. Phát triển vận động									
	1. Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp									
1	Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng bụng và chân	Tập kết hợp 4 động tác thể dục sáng	Bài 3: "Thổi bóng" ĐT1: Thổi bóng ĐT2: Đưa bóng lên cao ĐT3: Cầm bóng lên ĐT4: Bóng nảy	Khối	Thể chất	Sân chơi	TDS	TDS	TDS	TDS
	2. Thể hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu									
	* Vận động: đi, chạy									
2	Giữ được thăng bằng trong vận động đi	Đi theo hướng thẳng	Dạy trẻ kỹ năng VĐCB: Đi theo hướng thẳng	lớp	Thể chất	Lớp học	CTCCĐ			
		Đi trong đường hẹp	Dạy trẻ kỹ năng VĐCB: Đi trong đường hẹp có mang vật trên tay	lớp	Thể chất	Lớp học		CTCCĐ		
	* Vận động: tung, ném, bắt				*	*				
	* Vận động: Bò, trườn									
12	Phối hợp tay chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng	Bò thẳng hướng	Dạy trẻ kỹ năng VĐCB: Bò thẳng hướng	lớp	Thể chất	Lớp học				CTCCĐ

	* Vận động: nhún, bật									
	Biết chơi các trò chơi dân gian và trò chơi vận động	Biết chơi các trò chơi dân gian, trò chơi vận động, thông qua mỗi trò chơi củng cố các kỹ năng vận động cho trẻ	TCNT: Tổ chức cho trẻ chơi trò chơi: - TC liên hoàn sasuke N1 - Ai nhặt bóng nhanh N2 - Cắp hạt bỏ giỏ N3 - Éch nhảy N2 - Nu na nu nống, N1 - Bịp mắt bắt dê N2 - Chi chi chành chành N2 - Thả đĩa ba ba N3	lớp	Thẻ chất	Sân chơi	CTNT	CTNT	CTNT	CTNT
			TCKH: Tổ chức cho trẻ chơi vận động : - Cáo và thỏ N2 - Di bóng về đích N1 - Đuổi bắt bóng N3 - Đuổi bắt cô - Chuột bò về hang N2	lớp	Thẻ chất	Sân chơi	KH	KH	KH	KH
	3. Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay									
18	Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay, thực hiện các hoạt động	Bé chơi với dải giấy	Dạy trẻ chơi: xé dải giấy	lớp	Thẻ chất	Lớp học		CTTYT BC		
	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động	Bé chơi xâu lườn, chắp ghép, gấp-thả, kéo khoá, chơi với đất nặn.	Chơi xâu vòng màu xanh , đỏ tặng mẹ.	lớp	Thẻ chất	Lớp học	CTTYT BS	CTTYT BS		
			Dạy trẻ chơi chắp ghép hình ngôi nhà	lớp	Thẻ chất	Lớp học			CTTYT BS	
	Phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong hoạt động xếp chồng 6-8 khối	Bé chơi xếp chồng., chắp ghép	Dạy trẻ chơi: Xếp chồng, công, ngôi nhà (6-8 khối)	lớp	Thẻ chất	Lớp học			CTTYT BC	
			Bé xếp ngôi nhà thân yêu	lớp	Thẻ chất	Lớp học			CTTYT BS	

23	không đổ, chấp ghép		Dạy trẻ chơi: Xếp chồng	lớp	Thẻ chất	Lớp học			CTCCĐ	
24	Phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong hoạt động lật mở trang sách	Trẻ biết mở sách để xem	Trẻ biết mở sách vải để xem CD Gia đình	lớp	Thẻ chất	Lớp học		CTTYT BS	CTTYT BS	CTTYT BS
	B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe									
	1. Có một số nền nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt									
25	Thích nghi với chế độ ăn cơm, có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau.	Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau'	Trẻ biết cầm thìa xúc cơm và ăn được các loại thức ăn khác nhau	lớp	Thẻ chất	Lớp học		VS-AN	VS-AN	VS-AN
			HDĂN: trẻ làm quen với cơm, cháo	lớp	Thẻ chất	Lớp học	VS-AN	VS-AN		
27	Biết đi vệ sinh đúng nơi qui định	Đi vệ sinh đúng nơi qui định	Rèn luyện thói quen biết nói với cô giáo khi có nhu cầu đi vệ sinh	lớp	Thẻ chất	Lớp học	VS-AN		VS-AN	VS-AN
28	Có một số thói quen tốt trong sinh hoạt, ăn chín, uống chín, rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn	Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt, ăn chín uống chín, rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn	Phối hợp với phụ huynh dạy trẻ rửa tay trước khi ăn	lớp	Thẻ chất	Lớp học		VS-AN		VS-AN
	2. Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe									
30	Làm được một số việc dưới sự giúp đỡ của người lớn.	Tập xúc cơm, uống nước	Bé xúc miệng, uống nước sau khi ăn;	lớp	Thẻ chất	Lớp học			VS-AN	
		Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn ngủ, vệ sinh	Dạy trẻ có thói quen rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn với sự giúp đỡ của cô giáo, phụ huynh học sinh	lớp	Thẻ chất	Lớp học				VS-AN
	3. Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn									

33	Biết tránh vật dụng, nơi nguy hiểm khi được nhắc nhở	Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh	Trò chuyện với trẻ an toàn khi ra chơi ngoài trời	lớp	Thể chất	Sân chơi				CTNT
		- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh	Dạy trẻ an toàn khi chơi ngoài sân	lớp	Thể chất	Sân chơi				CTNT
4. Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, phòng tránh tai nạn thương tích										
35	Trẻ được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng theo khoa học	Trẻ được chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng theo khoa học. Nhận biết một số hành động nguy hiểm, cách sơ cứu	Cháo thịt bò, khoa tây	lớp	Thể chất	Lớp học	CTTYT BC			
35	II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC									
1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan										
36	Quan sát, Sờ nắn , nghe nhìn,nếm ngửi để nhận biết đặc điểm nổi bật, màu sắc của đối tượng	Quan sát, sờ nắn nhìn nghe, để nhận biết đặc điểm nổi bật, màu sắc của một số đối tượng xung quanh .	Quan sát lớp học	lớp	Nhận thức	Sân chơi		CTNT		
			Quan sát ngôi nhà (mái nhà, cửa, Nhà 1 tầng, nhà 2 tầng)	lớp	Nhận thức	Sân chơi			CTNT	
			Quan sát vườn cỏ tích	lớp	Nhận thức	Sân chơi			CTNT	
		Quan sát, nhìn nhận biết đặc điểm nổi bật của thời tiết	Qs bầu trời, đám mây	lớp	Nhận thức	Sân chơi				CTNT
41	Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn(nhẵn) - xù xì	Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, tron(nhẵn) - xù xì	Sờ nắn, nhận biết vật cứng như: quả bóng, ô tô	lớp	Nhận thức	Lớp học				CTTYT BS
2. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi										
43	Chơi bắt chước một số hình ảnh quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng một số đồ	Biết bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi như: bố, mẹ, ông bà...	Trẻ chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi như: bố, mẹ, ông bà...	lớp	Nhận thức	Lớp học	CTTYT BS	CTTYT BS		

	dùng, đồ chơi quen thuộc									
	* Nhận biết một số bộ phận của cơ thể con người									
44		Tên, đặc điểm, chức năng, tác dụng chính của một số bộ phận trên cơ thể:	Dạy trẻ so sánh chiều cao của mình với của bạn	lớp	Nhận thức	Lớp học		CTTYT BC		
	* Nhận biết một số đồ dùng đồ chơi									
45	Nhận biết được tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	Chơi với đồ chơi và biết tên đặc điểm nổi bật công dụng và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi quen thuộc.	Dạy trẻ: Quan sát, nhận biết, phân biệt bát, thìa	lớp	Nhận thức	Lớp học				CTCC Đ
			QS, TC về đồ dùng ăn uống (ca, bát, thìa..)	lớp	Nhận thức	Sân chơi				CTTYT BC
			Dạy trẻ quan sát, nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật của đồ dùng trong gia đình: Giường/ tủ,/bàn/ ghế.	lớp	Nhận thức	Lớp học			CTCCĐ	
			Qs, trò chuyện về đồ dùng gia đình	lớp	Nhận thức	Sân chơi				CTTYT BC
	* Nhận biết những người thân									
46	Nói được tên của bản thân và những người thân gần gũi khi được hỏi	Nhận biết tên và công việc của các cô trong trường MN	Qs Cô cấp dưỡng	lớp	Nhận thức	Sân chơi	CTNT			
		Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người thân gần gũi như: bố, mẹ,...	Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người thân gần gũi như: bố, mẹ,...	lớp	Nhận thức	Lớp học	CTTYT BS			
		Biết tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình	Trò chuyện về người thân trong gia đình bé	lớp	Nhận thức	Sân chơi		CTNT		
			Nhận biết, phân biệt được tên gọi, công việc của bố mẹ	lớp	Nhận thức	Lớp học	CTCCĐ			
	Nghe và hiểu được lời nói với sắc thái, tình cảm khác nhau	Nghe và hiểu được lời nói với sắc thái, tình cảm khác nhau	Trò chuyện về ngày nghỉ cuối tuần của gia đình	lớp	Nhận thức	Sân chơi	CTNT			
	*Nhận biết một số màu cơ bản, kích thước, hình dạng, số lượng									

54	Chỉ / nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ / vàng / xanh theo yêu cầu	Chỉ / nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ / vàng / xanh theo yêu cầu	Nhận biết được đồ vật màu đỏ, màu xanh	lớp	Nhận thức	Lớp học				CTNT
55	Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu	Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/ nhỏ theo yêu cầu	Quan sát, nhận biết, phân biệt đồ chơi to - nhỏ	lớp	Nhận thức	Lớp học		CTCCĐ		
			QS, nhận biết ngôi nhà to - ngôi nhà nhỏ	lớp	Nhận thức	Sân chơi			CTNT	
	III. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ									
	A. Nghe hiểu lời nói									
	Trẻ nghe, nói và hiểu được các từ chỉ tên gọi đồ vật, đồ chơi, đồ dùng cá nhân , sự vật, hành động quen thuộc.	Quan sát, nhận biết, tập nói tên gọi, đặc điểm nổi bật, tác dụng của đồ dùng, đồ chơi.	NBTN: Ba lô	lớp	Ngôn ngữ	Lớp học				CTCC Đ
	Nghe hiểu được các nội dung truyện ngắn đơn giản, trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật	Nghe hiểu được các nội dung truyện ngắn đơn giản, trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật	Kể chuyện cho trẻ nghe: Cháu chào ông ạ	lớp	Ngôn ngữ	Lớp học	CTTYT BC			
			Nghe kể chuyện: Vệ sinh buổi sáng	lớp	Ngôn ngữ	Lớp học			CTTYT BC	
			Kể chuyện cho trẻ nghe: Ai ngoan hơn	lớp	Ngôn ngữ	Lớp học		KH		
			Kể chuyện cho trẻ nghe “Cháu ngoan của bà”	lớp	Ngôn ngữ	Lớp học		CTCCĐ		
	Kể lại được đoạn truyện được nghe nhiều lần với sự gợi ý của người lớn bằng các câu đơn, câu có 5-7 tiếng có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc	Kể lại được đoạn truyện được nghe nhiều lần với sự gợi ý của người lớn	Truyện : Gấu con bị sâu răng	lớp	Ngôn ngữ	Lớp học	ĐTT			
	* Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp									

67	Biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện - Bày tỏ nhu cầu cá nhân - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: "Con gì đây?"; "Cái gì đây?",...	Sử dụng lời nói để giao tiếp theo nhu cầu. Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép "Mời cô"; "Mời bạn"; "Cảm ơn"; "Xin lỗi"... trong giao tiếp	Trẻ biết sử dụng lời nói để giao tiếp theo nhu cầu: Chào cô, chào các bạn, mọi người	lớp	Ngôn ngữ	Lớp học	ĐTT	ĐTT	ĐTT	ĐTT
			Trò chuyện về người thân yêu	lớp	Ngôn ngữ	Sân chơi		ĐTT		
			Nhắc trẻ nói lời cảm ơn, xin lỗi phù hợp với tình huống cụ thể	lớp	Ngôn ngữ	Lớp học			CTTYT BC	
	Sử dụng được các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn. Nói to, đủ nghe, phát âm rõ tiếng.	Nói lễ phép, to rõ ràng, đủ nghe	Trẻ nói lễ phép, to rõ ràng, đủ nghe khi giao tiếp với người thân trong GD	lớp	Ngôn ngữ	Lớp học	ĐTT	ĐTT	ĐTT	ĐTT
	Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	Dạy trẻ bài thơ: Chối ngoan (Lồng ghép SEL)	lớp	Ngôn ngữ	Lớp học				CTCC Đ
			Dạy trẻ bài đồng dao: nhong, nhong , nhong	lớp	Ngôn ngữ	Lớp học			CTCCĐ	
			Dạy trẻ bài đồng dao: kéo cưa lừa xẻ	lớp	Ngôn ngữ	Lớp học				CTTYT BC
			Dạy trẻ bài thơ: Bé tập giúp mẹ	lớp	Ngôn ngữ	Lớp học		ĐTT		
			Dạy trẻ bài thơ: Yêu mẹ	lớp	Ngôn ngữ	Lớp học	CTCCĐ			
			Giờ chơi	lớp	Ngôn ngữ	Lớp học			CTTYT BC	
			Mẹ ốm	lớp	Ngôn ngữ	Lớp học	CTTYT BC			
			Mẹ và con	lớp	Ngôn ngữ	Lớp học		CTTYT BC		
			Đi cầu đi quán	lớp	Ngôn ngữ	Lớp học			ĐTT	

76	Biết lắng nghe khi người lớn đọc sách	Chú ý lắng nghe người lớn đọc sách, truyện	Trẻ biết lắng nghe người lớn đọc sách, truyện tranh chủ đề gia đình	lớp	Ngôn ngữ	Lớp học	KH			
IV. GIÁO DỤC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ										
1. Phát triển tình cảm										
* Ý thức về bản thân										
81	Biết thực hiện một số yêu cầu người lớn	Biết thực hiện một số yêu cầu người lớn	Biết thực hiện một số yêu cầu người lớn và cô giáo như về ghế ngồi, cất mũ, dép...	lớp	TCKN XH&C XTM	Lớp học	ĐTT		ĐTT	ĐTT
*Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc										
82	Biểu lộ sự thích thú giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói	Biết thực hiện một số hành vi văn hoá và giao tiếp: Chào tạm biệt, cảm ơn, vâng dạ, chơi cạnh bạn, không cầu bạn	Bé biết chào hỏi lễ phép với người lớn, các bạn:" Lời chào của bé" SEL	lớp	TCKN XH&C XTM	Lớp học		CTCCĐ		
84	Nhận biết được trạng thái cảm xúc, vui buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt cử chỉ	Một số trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, cử chỉ	Bé vui khi được bố mẹ tổ chức sinh nhật. SEL			Lớp học				
85	Chơi các trò chơi giả bộ, sắm vai	Biết chơi các trò chơi giả bộ sắm vai dưới sự hướng dẫn, bắt chước	Tham gia chơi trò chơi: Tắm và mặc quần áo cho búp bê; Ru em ngủ; Lau mặt cho em; Bế em đi chơi	lớp	TCKN XH&C XTM	Lớp học	CTTYT BS	CTTYT BS		
2. Phát triển kỹ năng xã hội										
* Mối quan hệ tích cực với con người và sự vật gần gũi										
* Hành vi văn hóa và thực hiện các quy định đơn giản trong giao tiếp, sinh hoạt										

92	Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp văn hóa, chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ a, dạ	Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, nói từ vâng a, dạ	Nhắc nhở trẻ sử dụng các từ lễ phép trong giao tiếp hằng ngày(chào cô,ông, bà, bố, mẹ...cảm ơn, xin lỗi. SEL	lớp	TCKN XH&C XTM	Lớp học			ĐTT	ĐTT
88	Thực hiện một số yêu cầu của người lớn	Thực hiện một số qui định đơn giản trong sinh hoạt của người lớn: Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, vâng a.....	Biết cất đồ dùng cá nhân đúng nơi qui định	lớp	TCKN XH&C XTM	Lớp học	VS-AN			
	3. Phát triển cảm xúc thẩm mỹ: Thông qua: hát, vận động theo nhạc, tô màu, vẽ, nặn , xếp hình, xem tranh									
95	Biết hát và vận động đơn giản, theo một vài bài hát, bản nhạc quen thuộc		Dạy trẻ Kỹ năng ca hát: Mẹ yêu không nào	lớp	TCKN XH&C XTM	Lớp học	CTCCĐ			
			Dạy trẻ: Kỹ năng ca hát: Nhà của ai	lớp	TCKN XH&C XTM	Lớp học			CTCCĐ	
			Dạy trẻ: Kỹ năng ca hát Em biết vâng lời mẹ	lớp	TCKN XH&C XTM	Lớp học		CTCCĐ		
			Dạy trẻ: Kỹ năng ca hát: Cháu yêu bà	lớp	TCKN XH&C XTM	Lớp học	CTTYT BC			
		Trẻ vận động đơn giản theo nhạc	Dạy trẻ KNVD: Kéo cưa lừa xẻ	lớp	TCKN XH&C XTM	Lớp học				CTTYT BC
			Tạo âm thanh từ chai lọ thủy tinh	lớp	TCKN XH&C XTM	Sân chơi				CTNT
	4. Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc, vẽ nặn, xếp hình, xem tranh									
	Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau	Trẻ thích nghe hát, thể hiện được cảm xúc qua các bài hát, nghe	Cả nhà thương nhau	lớp	TCKN XH&C XTM	Lớp học	KH			

		nhạc với các giai điệu khác nhau	Ba ngọn nến lung linh	lớp	TCKN XH&C XTM	Lớp học			KH	
			Bàn tay mẹ	lớp	TCKN XH&C XTM	Lớp học		KH		
96	Trò chơi âm nhạc	Trò chơi âm nhạc	TCAN: Hãy lắng nghe N2, Ai hát đây N1, nhỏ và to	lớp	TCKN XH&C XTM	Lớp học	KH	KH	KH	
			Xem tranh về chủ đề Gia đình thân yêu			Lớp học				
	Xem tranh	Xem tranh	Chọn tranh theo ý thích để xem	lớp	TCKN XH&C XTM	Lớp học	CTTYT BS		CTTYT BS	CTTYT BS
			Dạy trẻ di màu cái áo	lớp	TCKN XH&C XTM	Lớp học				CTTYT BC
			Dạy trẻ di màu cái mũ	lớp	TCKN XH&C XTM	Lớp học	CTCCĐ			
		Xé, vò, dán	Dạy trẻ: Dán quả bóng tròn	lớp	TCKN XH&C XTM	Lớp học			CTTYT BS	
		Xếp hình	Dạy trẻ: Xếp hình ngôi nhà	lớp	TCKN XH&C XTM	Lớp học			CTCCĐ	CTTYT BS
			Dạy trẻ: Nặn đôi đũa	lớp	TCKN XH&C XTM	Lớp học				CTCC Đ
		Nặn	Nặn vòng tay	lớp	TCKN XH&C XTM	Lớp học		CTTYT BS		
		Cộng tổng số nội dung phân bổ vào chủ đề					30	30	30	30
		Trong đó: Chơi tập đón trẻ					4	4	5	4
		Chơi tập thể dục sáng					1	1	1	1
		Chơi tập theo ý thích buổi sáng					5	5	5	4
		Chơi tập ngoài trời					4	4	4	6

KH				4	4	3	1
Vệ sinh-ăn ngủ				3	3	3	4
Chơi tập theo ý thích buổi chiều				4	4	4	5
Chơi tập có chủ đích				5	5	5	5
Chia ra: + Giờ thể chất				1	1	1	1
+ Giờ nhận thức				1	1	1	1
+ Giờ ngôn ngữ				1	1	1	2
+ Giờ TCKNXH&TM				2	2	2	1

III. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH:

Tên chủ đề nhánh	Số tuần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người phụ trách	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)
Nhánh 1: Người thân của bé	2	Từ ngày 20/10 đến 24/10/2025	Trần Thị Hoa	
		Từ ngày 27/10 đến 31/10/2025	Phú Thị Thu Hương	
Nhánh 2: Ngôi nhà của bé	1	Từ ngày 3/11 đến 7/11/2025	Trần Thị Hoa	
Nhánh 3: Đồ dùng, đồ chơi trong gia đình	1	Từ ngày 10/11 đến 14/11/2025	Phú Thị Thu Hương	

IV. CHUẨN BỊ:

Nhánh Chuẩn bị	Nhánh 1: Người thân của bé	Nhánh 2: Ngôi nhà của bé	Nhánh 3 :Đồ dùng, đồ chơi trong gia đình
Giáo viên	- Chuẩn bị và trang trí tạo môi trường theo chủ đề nhánh: Người thân của bé - Lên kế hoạch theo chủ đề, lựa chọn nội dung giáo dục phù hợp, soạn bài, nghiên cứu tài liệu về chủ đề - Chuẩn bị đồ dùng, học liệu chuẩn bị cho chủ đề - Tranh ảnh giới thiệu về chủ đề: - Lựa chọn một số bài thơ, câu chuyện, bài hát, trò chơi về chủ đề	- Chuẩn bị và trang trí tạo môi trường theo chủ đề nhánh: Ngôi nhà của bé - Lên kế hoạch theo chủ đề, lựa chọn nội dung giáo dục phù hợp, soạn bài, nghiên cứu tài liệu về chủ đề - Chuẩn bị đồ dùng, học liệu chuẩn bị cho chủ đề - Tranh ảnh giới thiệu về chủ đề - Lựa chọn một số bài thơ, câu chuyện, bài hát, trò chơi về chủ đề.	- Chuẩn bị và trang trí tạo môi trường theo chủ đề nhánh: Đồ dùng, đồ chơi trong gia đình - Lên kế hoạch theo chủ đề, lựa chọn nội dung giáo dục phù hợp, soạn bài, nghiên cứu tài liệu về chủ đề - Chuẩn bị đồ dùng, học liệu chuẩn bị cho chủ đề - Tranh ảnh giới thiệu về chủ đề - Lựa chọn một số bài thơ, câu chuyện, bài hát, trò chơi về chủ đề
Nhà trường		- Trang thiết bị ngoài trời phong phú để kích thích các hoạt động khác nhau của trẻ. - Nhiều băng đĩa có nội dung phù hợp với chủ đề. - Tạo môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn cho trẻ.	
Phụ huynh		- Cùng cô giúp trẻ khám phá chủ đề. - Cho con đi học đầy đủ - Trò chuyện với trẻ về lớp học, cô giáo, đồ dùng, đồ chơi trong lớp. Thăm quan trường lớp, sân	

Nhánh Chuẩn bị	Nhánh 1: Người thân của bé	Nhánh 2: Ngôi nhà của bé	Nhánh 3 :Đồ dùng, đồ chơi trong gia đình
		- Sưu tầm các nguyên vật liệu: Bìa lịch, giấy báo, vỏ hộp.... - Sưu tầm sách báo, tranh ảnh về chủ đề - Kết hợp cùng cô giáo, khích lệ động viên trẻ.	

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ

TT	Hoạt động	Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
1	Đón trẻ	- Sử dụng lời nói giao tiếp chào hỏi cô giáo, các bạn và mọi người(N1,N2,N3) - Trò chuyện về người thân yêu N1 - Trẻ nói to, lễ phép rõ ràng đủ nghe khi giao tiếp với mọi người trong gia đình(N1,2,3) - Thực hiện được yêu cầu của người lớn và cô giáo về ghế ngồi, cất dép mũ. N1,2,3 - Cất đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định - Nghe hát: Cô và mẹ(N2) - Bài thơ, đồng dao, ca dao: Bé tập giúp mẹ. N1, đi cầu đi quán N3 - Truyện Gấu con bị sâu răng N1 SEL:Hình thành cảm xúc tôn trọng – yêu quý – gắn bó với cô giáo, bạn bè và mọi người xung quanh.					
2	Thể dục sáng	1. Chuẩn bị: Nhạc các bài hát: Cháu yêu bà, cả nhà thương nhau , đoàn tàu nhỏ xíu) 2. Tiến hành * Khởi động: - Cho trẻ làm đi các kiểu đi: Đi bình thường, đi kiễng chân, đi bằng gót chân, cúi khom lưng, đi nhanh, đi chậm, ...(Kết hợp với nhạc các bài hát: Cháu yêu bà, cả nhà thương nhau) * Trọng động: * BTPTC: "Thổi bóng" - ĐT1: Thổi bóng - ĐT2: Đưa bóng lên cao - ĐT3: Cầm bóng lên - ĐT4: Bóng nảy - Mỗi động tác tập 21*2n - TCVD: - Cáo và thỏ,Thỏ nhảy, chuyền bóng (N2) - Đuổi bắt bóng, đuổi bắt cô(N3) + Cô phổ biến cách chơi + Trẻ chơi cùng cô 3-4 lần * Hồi tĩnh: Trẻ đi lại nhẹ nhàng quanh sân					
	Tuần1	Ngày 20/10/2025 PTTC-TM	Ngày 21/10/2025 PTNN Thơ: Yêu mẹ	Ngày 22/10/2025 PTTC VĐCB: Đi bước đều	Ngày 23/10/2025 PTNT	Ngày 24/10/2025 PTTC-TM	

3	Chơi - tập có chủ định		TH: Di màu chiếc mũ		TCVĐ: Cáo và thỏ	NB: Tên gọi, công việc của bố mẹ	Dạy hát: Mẹ yêu không nào NH: Cả nhà thương nhau TCAN: Hãy lắng nghe	
		Tuần 2	Ngày 27/10/2025 PTTCXH Lời chào của bé (SEL)	Ngày 28/10/2025 PTTC VĐCB: Đi trong đường hẹp có mang vật trên tay - TCVĐ: Thỏ nhảy	Ngày 29/10/2025 PTNT NBPB: To - nhỏ	Ngày 30/10/2025 PTTC-TM Dạy hát: Em biết vâng lời mẹ dẫn Nghe hát: Bàn tay mẹ TCAN: Hãy lắng nghe	Ngày 31/11/2025 PTNN Truyện: Châu ngoan của bà	
		Tuần 3	Ngày 3/11/2025 PTTC-TM Dạy hát: Nhà của tôi (Lòng ghép SEL) NH: Ba ngọn nến lung linh TCAN: Ai hát đây	Ngày 4/11/2025 PTTC-TM TH: Xếp ngôi nhà	Ngày 5/11/2025 PTTC VĐT: Bé chơi xếp chồng	Ngày 6/11/2025 PTNT NB: Cái ghế	Ngày 7/11/2025 PTNN Đồng dao: Nhong, nhong, nhong	
		Tuần 4	Ngày 10/11/2025 PTNN Thơ: Chối ngoan (Lòng ghép SEL)	Ngày 11/11/2025 PTTC-TM TH: Nặn đôi đũa	Ngày 12/11/2025 PTNN NBTN: Ba lô	Ngày 13/11/2025 PTTC VĐCB: Bò theo hướng thẳng TCVĐ: Đuổi bắt bóng	Ngày 14/11/2025 PTNT NBPB: Bát - thìa	
	Chơi tập ngoài trời	Tuần 1	Quan sát : Nhận biết tên gọi ông, bà - TCVĐ: Ai nhặt bóng nhanh - Chơi tự do.	Qs Cô cấp dưỡng(tên gọi) - TCVĐ: Ai nhặt bóng nhanh - Chơi tự chọn: Tìm nhà cho bóng	Qs Cô cấp dưỡng(trang phục, công việc) - TCDG: Bịt mắt bắt dê - Chơi tự do	Trò chuyện về ngày nghỉ cuối tuần của gia đình - TCDG: Bịt mắt bắt dê - Chơi tự do.	Trò chuyện về ngày nghỉ cuối tuần của gia đình - TCVĐ: Ai nhặt bóng nhanh - Chơi tự do.	
		Tuần 2	Quan sát: phòng học - TCVĐ: Éch nhảy - Chơi tự do. SEL: Ý thức kỷ luật, không xô đẩy bạn	Quan sát: phòng học - TCVĐ: Éch nhảy - Chơi tự do.	Trò chuyện về người thân trong gia đình bé(tên gọi) - TCDG: Chi chi chành chành - Chơi tự chọn: Bắt bướm	Trò chuyện về người thân trong gia đình bé(đặc điểm) - TCDG: Chi chi chành chành - Chơi tự do	Trò chuyện về người thân trong gia đình bé(công việc) - TCVĐ: Éch nhảy - Chơi tự chọn: Tạo dáng người thân	

4		Tuần 3	- Quan sát ngôi nhà(màu sắc) -TCVĐ: Trò chơi liên hoàn sáuکه - Chơi tự do	- Quan sát ngôi nhà (mái nhà, cửa, nhà 1 tầng, nhà 2 tầng) - TCVĐ: Trò chơi liên hoàn sasuke - Chơi tự do.	- QS, nhận biết ngôi nhà to - ngôi nhà nhỏ - TCDG: nu na nu na nu nóng - Chơi tự do.	- Quan sát vườn cổ tích - TCVĐ: Trò chơi liên hoàn sasuke - Chơi tự do. - SEL: Trẻ hợp tác, chờ lượt, tuân theo luật chơi.	- Quan sát vườn cổ tích - TCDG: nu na nu na nu nóng - Chơi tự chọn: Xếp đường đi bằng sỏi	
		Tuần 4	-Qs bầu trời, đám mây - TCDG: Thả đĩa ba ba - Chơi tự do.	- Trò chuyện với trẻ an toàn khi ra chơi ngoài trời - TCVĐ: Cắp hạt bỏ giỏ - Chơi tự chọn: Tìm đồ vật có màu vàng.	- QS: Thời tiết - TCDG: Thả đĩa ba ba - Chơi tự do.	- Nhận biết được đồ vật màu đỏ, màu xanh - TCVĐ: Cắp hạt bỏ giỏ - Chơi tự do.	- Dạy trẻ an toàn khi chơi ngoài sân - TCVĐ: Cắp hạt bỏ giỏ - Chơi tự do.	
5	Vệ sinh, ăn, ngủ	- Trẻ biết cầm thìa xúc cơm và ăn được các loại thức ăn khác nhau N1,2,3 - Trẻ làm quen với cơm, cháo N1 - Luyện thói quen ngủ đúng giờ, sâu giấc - Rèn thói quen nói với cô khi có nhu cầu đi vệ sinh N1,2,3 - Phối hợp với phụ huynh dạy trẻ rửa tay trước khi ăn N1,3 - Dạy trẻ có thói quen rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn với sự giúp đỡ của cô giáo, phụ huynh học sinh N3 - Bé xúc miệng, uống nước sau khi ăn; N2 - Biết cất đồ dùng cá nhân đúng nơi qui định.(N1, N3) - Cô chia cơm canh cho trẻ. Cô giới thiệu món ăn cho trẻ biết. - Trẻ mời cô, mời các bạn ăn cơm - Cho trẻ ăn: Cô động viên trẻ ăn hết suất, không làm rơi vãi - Trẻ lấy ghế về bàn ngồi, ăn xong tự cất ghế						
		Tuần 1	- Kể chuyện cho trẻ nghe: Cháu chào ông ạ	-DD: Cháo thịt bò, khoa tây	- Bài thơ: Mẹ ốm	- Dạy trẻ: Kỹ năng ca hát: Cháu yêu bà	- Tổng kết chủ đề. Cho trẻ xem, trò chuyện về các sản phẩm của chủ đề	

6	Chơi tập theo ý thích buổi chiều	Tuần 2	- Dạy trẻ so sánh chiều cao của mình với của bạn	- Dạy trẻ chơi: xé dải giấy	- Bài thơ: Mẹ và con	- Bé vui khi được bố mẹ tổ chức sinh nhật. SEL -Trẻ cảm nhận được niềm vui, hạnh phúc và tình yêu thương của bố mẹ, người thân. - Biết thể hiện sự vui mừng, biết ơn khi được quan tâm, chúc mừng	- Tổng kết chủ đề. Cho trẻ xem, trò chuyện về các sản phẩm của chủ đề	
		Tuần 3	Bài thơ: Giờ chơi	Dạy trẻ chơi: Xếp chồng, công, ngôi nhà (6-8 khối)	Nhắc trẻ nói lời cảm ơn, xin lỗi phù hợp với tình huống cụ thể SEL: - Hình thành ở trẻ thói quen cư xử văn minh, biết quan tâm, chia sẻ, hòa đồng với bạn bè. Trẻ cảm thấy dễ chịu, vui vẻ và gần gũi hơn với cô, với bạn khi biết nói lời cảm ơn – xin lỗi chân thành.	Nghe kể chuyện Vệ sinh buổi sáng	Tổng kết chủ đề. Cho trẻ xem, trò chuyện về các sản phẩm của chủ đề	
		Tuần 4	Dạy trẻ bài đồng dao: kéo cưa lừa xẻ	Dạy trẻ di màu cái áo	Dạy trẻ KNVĐ: Kéo cưa lừa xẻ	Qs , trò chuyện về đồ dùng gia đình	Tổng kết chủ đề. Cho trẻ xem, trò chuyện về các sản phẩm của chủ đề	
		- Nêu gương cuối ngày						
		- Vệ sinh. Trả trẻ.						

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHƠI TẬP THEO Ý THÍCH BUỔI SÁNG CHI TIẾT :

Khu vực chơi	Mục đích - yêu cầu	Nội dung chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh			
				N1		N2	N3
1. Thao tác vai	* Nấu ăn - Trẻ biết bắt chước, thao tác đúng với 1 số đồ dùng, đồ chơi nấu ăn như: Cầm thìa, bát bếp, nấu ăn... - Kỹ năng bắt chước, thao tác đúng khi sử dụng đồ dùng, đồ chơi trong góc chơi, trẻ có một số kỹ năng khi chế biến các món ăn đơn giản có sự giúp đỡ của cô SEL: Trẻ chơi vui vẻ, hứng thú	*Nấu ăn - Chơi với đồ chơi nấu ăn, biết lấy đồ chơi, thao tác tự phục vụ trong ăn uống. - Lấy thực phẩm, chế biến món ăn đơn giản, nấu cháo, nấu bột	*Nấu ăn - Đồ chơi, đồ dùng nấu ăn: Tạp dề, bếp ga, chảo, nồi, bát, thìa... - Một số thực phẩm - Các nguyên liệu chế biến món ăn: tôm, cua, cá, thịt.... - Các loại rau, củ quả	x	x	x	x
	* Bế em - Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi bế em - Có kỹ năng bắt chước khi chơi bế em - Trẻ chơi vui vẻ, hứng thú, yêu quý và chăm sóc em SEL: Trẻ thấy vui khi được bắt chước những hành động như người lớn (Xúc cháo , rửa mặt, chải tóc cho em búp bê...)	*Bế em - Thực hiện thao tác bế em - Xúc bột cho em ăn - Lau mặt, ru em ngủ - Chải tóc cho búp bê.... - Cho búp bê uống nước	* Bế em - Búp bê, giường búp bê, khăn rửa mặt nhỏ,..... - Nồi bát, thìa, ca....	x	x	x	x

	*Bán hàng - Trẻ biết tên một số mặt hàng nổi bật của cửa hàng: Mũ, dép, quần áo, tủ, ti vi, bàn ghế....cây xanh, hoa một số thực phẩm, rau củ... - Trẻ biết bày hàng, đưa hàng cho khách - Trẻ hứng thú với vai chơi của mình	*Bán hàng - Bán hàng: Bán đồ dùng đồ chơi chủ đề như: Mũ, dép, quần áo, tủ, tivi, bàn ghế, cây xanh, hoa một số thực phẩm, rau củ... - Sắp xếp, bày hàng ra bán - Biết chào hỏi, cảm ơn khách	*Bán hàng - Các loại mũ, quần áo, tủ, ti vi, bàn ghế, dép - Các loại thực phẩm: trứng, thịt, tôm, cua, cá.... - Các loại rau củ quả	X	X	X	X
2. Hoạt động với đồ vật, đồ chơi	- Trẻ biết về góc chơi dưới sự giúp đỡ của cô. - Biết lấy đồ chơi ngồi chơi theo nhóm 1-2 bạn - Nhận biết phân biệt bát - thìa - Phân biệt to - nhỏ - Phân biệt màu - Trẻ chơi vui vẻ, chơi cạnh nhau, không tranh giành đồ chơi của bạn *SEL: Trẻ thể hiện niềm vui khi được thể hiện lời chào hỏi khách hàng của cô bán hàng, hạnh phúc khi được sắp xếp hàng hóa, chào mời cảm ơn khách hàng.	- Bé chơi xếp chồng (Cổng, nhà)	- Gạch, thảm cỏ, cây xanh, hàng rào, cây hoa, lắp ghép... - Đồ chơi xâu vòng - Bộ nắp ghép - Lô tô bóng, ô tô - Gạch, nắp nút - Hạt vóng, dây xâu - Giấy	X		X	X
		- Xâu vòng tặng mẹ		X	X		
		- Chơi: Nắp ghép		X		X	
		- Phân biệt: Bát thìa					X
		- Phân biệt to - nhỏ				X	
		- Trẻ chơi lắp ghép hình ngôi nhà				X	
		- Bé xếp ngôi nhà thân yêu				X	
3. Nghệ thuật	- Trẻ biết về góc chơi dưới sự hướng dẫn của cô, thao tác đúng với đồ dùng đồ chơi - Bước đầu làm quen với các kỹ năng chơi tại góc chơi: Cầm bút di màu, nặn, lật mở trang sách, kể lại đoạn truyện...	- Di màu, dán trang trí tranh rồng	- Tranh rồng quả bóng... - Sáp màu, giấy vụn, xốp vụn. Bàng, đất nặn, khăn lau tay, keo dán... - Tranh ảnh, tranh các thành viên trong gia đình, đồ dùng, đồ chơi trong gia đình	X		X	X
		- Chơi với đất nặn lăn dài, xoay tròn, nặn vòng tay.				X	X
		- Dạy trẻ Dán quả bóng tròn					X
		- Trẻ biết mở sách vải để xem CD Gia đình			X	X	X
		Chọn tranh theo ý thích để xem		X		X	

		- Kể lại đoạn truyện: Cháu ngoan của bà	- Sa bàn rối câu chuyện: Đôi bạn tốt, cháu chào ông ạ		x		
		- Kể lại đoạn truyện: Cháu chào ông ạ		x			
		- Âm nhạc: Hát bài hát trong chủ đề		x	x	x	x
4. Vận động	- Trẻ biết chơi các trò chơi vận động và trò chơi dân gian tại góc chơi. Thông qua mỗi trò chơi vận động củng cố các kỹ năng vận động cho trẻ - Khéo léo vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - Trẻ hứng thú, tích cực khi chơi	- TCDG: Dung dăng, dung dẻ, kéo cưa lừa xẻ, chi chi, chành chành, nu na nu nống	- Cổng chui - Bóng, gôn - Giấy các loại: giấy màu, giấy báo...	x		x	x
		- Sờ nắn, nhận biết vật cứng như: quả bóng, ô tô			x		x
		- Đi trong đường hẹp có mang vật trên tay				x	
		Bò theo hướng thẳng			x		x
		- Chơi xếp chồng tạo thành cổng, nhà cao tầng		x		x	

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
GIÁO VIÊN
Phú Thị Thu Hương + Trần Thị Hoa

